TAND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 222/2022/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2022/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thọ T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thọ T, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đăng V và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng V và chị Nguyễn Thị L.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 (hai) con chung với nhau tên các cháu là Nguyễn Thị Hải Yến, sinh ngày 25/10/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Minh Vũ, sinh ngày 20/3/2013. Anh, chị thỏa thuận anh V trực tiếp nuôi dưỡng

cháu Vũ, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận anh V nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp theo biên lai số AA/2021/0015931 ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh V 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Thọ Tiến
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy